

THÔNG BÁO
kết quả học tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng
khóa IV, năm 2024

Thực hiện Quyết định số: 616- QĐ/HU, ngày 24/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo “về việc mở lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa IV năm 2024”. Trung tâm Chính trị huyện phối hợp với Ban Tổ chức Huyện ủy đã tổ chức lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa IV năm 2024. Sau 05 ngày tổ chức giảng dạy, học tập, Trung tâm Chính trị huyện thông báo kết quả học tập của lớp học như sau:

I - Tình hình tổ chức lớp

- Tổng số học viên triệu tập học (theo Quyết định mở lớp là 105 học viên)
- Số học viên không đi học, không báo cáo: 15 học viên (tỷ lệ: 14,28%)
- Số học viên đi học đúng quy định, đủ điều kiện dự thi cuối khóa: 90 học viên (tỷ lệ: 85,75 %).
- Số học viên bỏ thi cuối khóa không báo cáo : 02 học viên (tỷ lệ: 2.220%)
- Giới tính: 14 học viên nam (tỷ lệ: 15.55 %); 76 học viên nữ (chiếm tỷ lệ: 84.44 %).
- Độ tuổi: học viên nhiều tuổi nhất 48 tuổi (SN 1976), học viên ít tuổi nhất 16 tuổi (SN 2008).

II - Nội dung

Các học viên được nghiên cứu 05 chuyên đề theo Hướng dẫn Số: 61-HD/BTGTW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Trao đổi, thảo luận, viết thu hoạch.

III - Kết quả giảng dạy và học tập

1. Công tác tổ chức, giảng dạy

- Trung tâm Chính trị huyện đã chuẩn bị chu đáo về cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị trợ giảng, tài liệu học tập... đảm bảo cho công tác dạy và học của giảng viên và học viên.
- Trung tâm Chính trị huyện đã phân công giảng viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, đảm bảo chất lượng công tác giảng dạy.
- Phối hợp với các cơ quan có liên quan để bố trí giảng dạy và cấp giấy chứng nhận theo đúng quy định.

2. Ý thức học tập của học viên:

Học viên đã chấp hành khá tốt nội quy, quy chế đào tạo, bồi dưỡng của đơn vị có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập.

3. Kết quả, chất lượng học tập của học viên

3.1. Ưu điểm

Nhìn chung, chất lượng học tập của học viên đạt kết quả khá cao cụ thể như sau:

- Có **88** học viên hoàn thành khóa học được cấp giấy chứng nhận, trong đó có **51** học viên xếp loại **Giỏi** (55.66%), có **37** học viên xếp loại **Khá** (41.11%),
(*Có danh sách xếp loại kèm theo*)

3.2. Hạn chế

- Mặc dù được Cấp ủy cơ sở quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nhưng số học viên không đi học, nghỉ học nhiều vì nhiều lý do khác nhau nên không đủ điều kiện dự thi cuối khóa theo quy định là **15** học viên (tỷ lệ 14,28%) (*Có danh sách kèm theo*).

Trên đây là thông báo "kết quả học tập lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, khóa IV năm 2024" kính mong Đảng ủy các xã, thị trấn, các chi, đảng bộ khối cơ quan hành chính sự nghiệp quan tâm theo dõi để làm tốt công tác phát triển đảng viên tại địa phương.

Nơi nhận:

- Cấp ủy cơ sở;
- Lưu VPTT

K/T GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Signature]

Lương Trọng Linh

HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

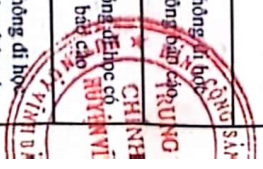
Vinh Bảo, ngày 04 tháng 7 năm 2024

Học viên Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa IV, năm 2024 không đi học không đủ điều kiện dự thi cuối khóa
(Kèm theo Quyết định số 146/QĐ/HU, ngày 24/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vinh Bảo)



DANH SÁCH

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Là cảm tình Đảng của		01/7/2024					Ghi chú
					GDP	CM		Chỉ bộ	Đảng bộ	s	c	s	c	s	
1	Nguyễn Phương Hà	Nữ	07/03/2000	Thị trấn Vinh Bảo, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Đoàn viên	1/5.	Thị trấn Vinh Bảo	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
2	Nguyễn Thị Kim Bền	Nữ	20/09/1981	Xã Cao Minh, Huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Quý tín dụng	Xã Cao Minh	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
3	Phạm Thị Duyên	Nữ	17/02/1996	Xã Cao Minh, Huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Lao động tự do	Thôn Tân Bảo	Xã Cao Minh	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
4	Phạm Hữu Mạnh	Nam	28/11/1992	Xã Cao Minh, Huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Hội viên	Thôn Tân Bảo	Xã Cao Minh	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
5	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	11/5/1996	Xã Duy Nhấ, huyện Va Thư, tỉnh Thái Bình	12/12.	Th.s	Giáo viên	Trường THCS	Xã Dũng Tiến	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
6	Vũ Thị Thuỷ	Nữ	18/09/1996	Xã Hiệp Hoà, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non	Xã Hùng Tiến	0	0	0	0	0	Không đi học có báo cáo
7	Đào Thị Kim Ngân	Nữ	09/01/1991	Xã Cổ Am, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học	Xã Trấn Dương	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
8	Phạm Trung Kiên	Nam	16/06/2001	Xã Vinh Long, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Đoàn viên	3+1	Xã Vinh Long	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
9	Đỗ Thị Quế	Nữ	14/02/1973	Xã Nhân Hoà, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	0	0	0	0	0	Không đi học có báo cáo
10	Phạm Khánh Ly	Nữ	26/01/2008	Xã Việt Tiến, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	1	Trường THPT Tô Hiệu	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
11	Phạm Thị Ngọc Huyền	Nữ	02/01/2007	Xã Vinh Long, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	2	Trường THPT Nguyễn Khuyến	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo



Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Là cán bộ Đảng của		01/7/2024		02/7/2024		03/7/2024		Ghi chú	
				GDPT	CM		Chi bộ	Đảng bộ	S	C	S	C	S	C		
12	Trần Bùi Lê Hoàn	Nữ	29/03/2007	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	2	Trưởng THPT Nguyễn Khuyến	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
13	Bùi Đình Trọng	Nam	09/01/2007	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	2	Trưởng THPT Nguyễn Khuyến	0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
14	Trần Thị Thanh Quyên	Nữ	06/09/1978	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Vĩnh Bảo		0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
15	Hoàng Ngọc Linh	Nữ	07/02/2008	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Trưởng THPT Công Hiến		0	0	0	0	0	0	Không đi học không báo cáo
Tổng số có 15 quân chúng ưu tú																

Tổng số có 15 quần chúng ưu tú

GIÁO VỤ

ĐẠI DIỆN BAN CÁN SỰ LỚP

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thu Hậu



Lương Trọng Linh

Vũ Thị Linh
 Vũ Nguyễn Thị Yên
 Dương Đào Thiên Đường
 Bùi Bích Thanh Hà
 Vũ Phạm Thị Lợi

HUYỆN ỦY VINH BẢO
TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Cho học viên Lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng khóa 4, năm 2024

đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nhận thức về Đảng theo quy định của Trung ương

(Kính mời Quyết định số: 616 -QĐ/HU, ngày 24/6/2024 của Ban Thường vụ Huyện ủy Vĩnh Bảo)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	TC			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
1	Nguyễn Thị Hương Lan	Nữ	14/05/1986	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Thị Trấn Vĩnh Bảo	Trường Mầm non Thị Trấn	Thị Trấn Vĩnh Bảo	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
2	Nguyễn Thị Phương	Nữ	13/12/1982	Xã Cáp Tiên, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Thị Trấn Vĩnh Bảo	Trường Mầm non Thị Trấn	Thị Trấn Vĩnh Bảo	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
3	Phùng Thị Hoài	Nữ	14/05/1983	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non An Hoà	Trường Mầm non	Xã An Hoà	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
4	Lưu Thị Hồng Liên	Nữ	17/02/1989	Xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Cao Minh	Trường Mầm non	Xã Cao Minh	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
5	Đào Thị Liên	Nữ	20/10/1989	Xã Cao Minh, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Cao Minh	Trường Mầm non	Xã Cao Minh	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
6	Đỗ Đức Trung	Nam	03/09/2005	Xã Cao Minh, Huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Đoàn viên	Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Cao Minh	Thôn Tân Bào	Xã Cao Minh	02	7.5	Bảng chữ	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	PT			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
7	Phạm Văn Nam	Nam	20/07/1983	Xã Cao Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Đoàn viên	Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Cao Minh	9	Xã Cao Minh	02	7.0	Bảy điểm	Khá	
8	Trần Thị Thu Huyền	Nữ	08/09/1992	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Trường Tiểu học Cộng Hiền	Trường Tiểu học	Xã Cộng Hiền	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
9	Đào Thuỳ Dung	Nữ	05/11/2000	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Cộng Hiền	Trường Mầm non	Xã Cộng Hiền	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k
10	Nguyễn Thị Dung	Nữ	12/09/1991	Xã Đình Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	12/12.	DH	Kế toán	Trường Mầm non Đông Minh	Trường Mầm non	Xã Đông Minh	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
11	Bùi Thị Phương Thảo	Nữ	03/03/1980	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Đông Minh	Trường Tiểu học	Xã Đông Minh					Bỏ thi không báo cáo
12	Khúc Thị Chi	Nữ	23/10/1991	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Đông Minh	Trường Tiểu học	Xã Đông Minh	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
13	Phạm Bảo Ngọc	Nữ	10/01/2006	Xã Đông Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Đoàn viên	Trung Dũng	Trung Dũng	Xã Đông Minh	01	7.0	Bảy điểm	Khá	
14	Mai Thị Thùy Linh	Nữ	10/10/1996	Xã Phú Lương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Giang Biên	Trường Tiểu học	Xã Giang Biên	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
15	Phạm Thị Vui	Nữ	10/10/1985	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Giang Biên	Trường Tiểu học	Xã Giang Biên	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cán bộ Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa			Ký nhận ghi rõ họ tên	
					GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ		Xếp loại
16	Nguyễn Thị Tinh	Nữ	07/12/1984	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Giang Biên	Trường Mầm non	Xã Giang Biên	01	8.0	Tâm điểm	Giỏi	
17	Vũ Thị Ngọc Anh	Nữ	28/09/1996	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Giang Biên	Trường Mầm non	Xã Giang Biên	02	7.5	Bảy điểm	Khá	
18	Nguyễn Thị Phương Thanh	Nữ	24/02/1999	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Nhân viên	Trường Mầm non Giang Biên	Trường Mầm non	Xã Giang Biên	02	8.0	Tâm điểm	Giỏi	
19	Dương Thị Huệ	Nữ	05/03/1991	Xã Úc Kỳ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hiệp Hòa	Trường Mầm non	Xã Hiệp Hòa	02	8.0	Tâm điểm	Giỏi	
20	Phạm Thị Luyến	Nữ	13/01/1983	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Hiệp Hòa	Trường Mầm non	Xã Hiệp Hòa	02	7.5	Bảy điểm	Khá	k
21	Nguyễn Thị Hương	Nữ	06/10/1988	Xã Cáp Tiến, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Hòa Bình- Trần Dương	Trường THCS Hòa Bình- Trần Dương	Xã Hòa Bình	02	7.0	Bảy điểm	Khá	
22	Phạm Thị Thùy	Nữ	21/05/1987	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	Xã Hòa Bình	02	7.5	Bảy điểm	Khá	
23	Đỗ Thị Thu	Nữ	01/09/1990	Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	Xã Hòa Bình	02	8.0	Tâm điểm	Giỏi	
24	Đặng Thị Yến	Nữ	09/06/1993	Xã Trấn Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	Xã Hòa Bình	02	8.0	Tâm điểm	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
25	Nguyễn Thị Chi	Nữ	09/09/1990	Xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.	12/12.	CD	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	Xã Hòa Bình	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
26	Bùi Thị Nhung	Nữ	28/10/1976	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hòa Bình	Trường Mầm non	Xã Hòa Bình	01	7.0	Bảy điểm	Khá	
27	Phạm Thị Nga	Nữ	11/04/1985	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Giáo viên	Trường Mầm non Trung Lập	Trường Mầm non	Xã Trung Lập	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
28	Nguyễn Thị Thu Phương	Nữ	29/05/2002	Xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Đoàn viên	Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Trung Lập	8	Xã Trung Lập	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
29	Lê Thị Quỳnh	Nữ	03/07/1990	Xã Thọ Xương, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Trung Lập	Trường Mầm non	Xã Trung Lập	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
30	Bùi Khánh Hạ	Nữ	31/10/1999	Xã Tự Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Trung Lập	Trường Tiểu học	Xã Trung Lập	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k
31	Trần Thị Phương Lan	nữ	18/03/1994	Xã Liên An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Mầm non - Y tế	Mầm non - Y tế	Xã Cỏ Am	01	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
32	Đỗ Thị Dịu	Nữ	17/03/1993	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường TH& THCS Hưng Nhân	Trường TH& THCS Hưng Nhân	Xã Hưng Nhân	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
33	Phạm Thị Ngọc Ánh	Nữ	31/10/1994	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Hưng Tiến	Trường Mầm non	Xã Hưng Tiến	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k
34	Nguyễn Thị Phương Thoa	Nữ	11/09/1996	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Trường Tiểu học Hùng Tiến	Trường Tiểu học	Xã Hùng Tiến	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cán tỉnh Đảng của			Kết quả bài kiểm tra cuối khóa			Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP.T	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
35	Nguyễn Thị Bảo	Nữ	08/09/1992	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Trường Mầm non Lý Học	Trường Mầm non	Xã Lý Học	01	7.5	Bảng chữ	Khá	
36	Nguyễn Thị Hoàn	Nữ	22/02/1988	Xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Lý Học- Liên Am- Cao Minh	Trường THCS Lý Học- Liên Am- Cao Minh	Xã Lý Học	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
37	Nguyễn Thị Vân	Nữ	15/10/1987	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Lý Học- Liên Am- Cao Minh	Trường THCS Lý Học- Liên Am- Cao Minh	Xã Lý Học	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
38	Vũ Thị Hà Thương	Nữ	04/01/1999	Xã Vinh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Lý Học- Liên Am- Cao Minh	Trường THCS Lý Học- Liên Am- Cao Minh	Xã Lý Học	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
39	Trần Thị Thủy	Nữ	18/04/1986	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tam Đa	Trường Mầm non	Xã Tam Đa	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
40	Nguyễn Thị Vui	Nữ	20/01/1989	Xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Hưng	Trường Mầm non	Xã Tân Hưng	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
41	Phạm Thị Lâm	Nữ	22/11/1980	Xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Hưng	Trường Mầm non	Xã Tân Hưng	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
42	Ngô Thế Văn	Nam	21/11/1999	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Đoàn viên		Thôn 4	Xã Tân Hưng	02	7.5	Bảy điểm	Khá	
43	Đào Hiền Lương	Nữ	20/09/1998	Xã Du Lễ, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Tiểu học Tân Liên	Trường Tiểu học	Xã Tân Liên	02	8.5	Tám điểm	Giỏi	k

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
44	Nguyễn Thị Anh	Nữ	16/01/1987	Xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Tân Liên	Trường Mầm non	Xã Tân Liên	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
45	Trịnh Thị Thủy	Nữ	10/08/1982	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tân Liên	Trường Mầm non	Xã Tân Liên	02	7.5	Bỏ phiếu năm điểm	Khá	
46	Trần Thị Thanh Trà	Nữ	01/06/1996	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	SC	Nhân viên	Trường Mầm non Thanh Lương	Trường Mầm non	Xã Thanh Lương	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
47	Đoàn Thị Nhài	Nữ	10/02/1985	Xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Tiên Phong	Trường Mầm non	Xã Tiên Phong	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
48	Trần Thị Thủy	Nữ	16/08/1991	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Tiên Phong	Trường Mầm non	Xã Tiên Phong	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
49	Nguyễn Thị Minh	Nữ	22/11/1991	Xã Thụy Vân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong	Trường THCS Tiên Phong - Vĩnh Phong	Xã Tiên Phong	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
50	Đỗ Thị Thanh	Nữ	10/06/1992	Xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Trần Dương	Trường Mầm non	Xã Trần Dương	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
51	Trần Nguyễn Công Thắng	Nam	26/10/2003	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Trần Dương	1 Ngai Đông	Xã Trần Dương	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	
52	Phạm Thị Hà	Nữ	21/05/2002	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Trần Dương	3 Bào Ngai	Xã Trần Dương	02	8.0	Tạm điểm	Giỏi	

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
53	Trịnh Văn Mậu	Nam	15/11/1978	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Hội viên	Hội Nông dân xã Trần Dương	5 Vĩnh Dương	Xã Trần Dương	01	7.0	Bảy điểm	Khá	
54	Phạm Thị Xiêm	Nữ	06/01/1985	Xã Trần Dương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Tổng Công ty Vicsafe	3 Bảo Ngải	Xã Trần Dương	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k
55	Nguyễn Quý Anh	Nam	24/09/1999	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Đoàn viên	Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Liên Am	Bích Động	Xã Liên Am	01	7.5	Bảy điểm năm điểm	Khá	
56	Phạm Ngọc Toàn	Nam	06/11/1990	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Lao động tự do		Bích Động	Xã Liên Am	01	7.0	Bảy điểm	Khá	
57	Lã Đức Anh	Nam	08/06/2002	Xã Liên Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Liên Am	Liên Bái	Xã Liên Am	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
58	Đặng Thị Dung	Nữ	24/02/1987	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Việt Tiến	Trường Mầm non	Xã Việt Tiến	02	7.5	Bảy điểm năm điểm	Khá	
59	Nguyễn Thị Thảo	Nữ	12/07/1989	Xã Tân Hưng, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vĩnh Long	Trường Mầm non	Xã Vĩnh Long	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
60	Trần Thị Hiền	Nữ	27/07/1987	Xã Vĩnh Long, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Nhân viên	Trường Mầm non Vĩnh Long.	Trường Mầm non	Xã Vĩnh Long	02	7.5	Bảy điểm năm điểm	Khá	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	PT					Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
61	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	22/02/1980	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
62	Phạm Thị Thu Hoài	Nữ	09/08/1983	Thị trấn Vinh Bảo, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Nhân viên	Trường THCS Vinh Quang - Thanh Lương	Trường THCS Vinh Quang - Thanh Lương	Xã Vinh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
63	Đoàn Thị Liên	Nữ	17/10/1986	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Nhân viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
64	Nguyễn Thị Dịu	Nữ	06/03/1994	Xã Tam Đa, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
65	Đoàn Thị Thuý Linh	Nữ	28/09/1996	Xã Tam Đa, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
66	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Nữ	02/10/1990	Xã Khánh Thiện, huyện Yên Kinh, tỉnh Ninh Bình	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
67	Nguyễn Thị Duyên	Nữ	25/03/1985	Xã Vinh Quang, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
68	Bùi Thị Anh Thơ	Nữ	13/04/1994	Xã Liên An, huyện Vinh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Kế toán	Trường Mầm non Vinh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vinh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cảm tình Đảng của		Kết quả bài kiểm tra cuối khoá				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	CM			Chi bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
69	Nguyễn Thị Hoà	Nữ	01/04/1998	Xã Thanh Lương, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	CD	Nhân viên	Trạm y tế xã Vĩnh Quang	Mầm non - Y tế	Xã Vĩnh Quang	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
70	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	19/08/1988	Thị trấn Liên Quan huyện Thach Hải, thành phố Hà Nội	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Vĩnh Tiến	Trường Mầm non	Xã Vĩnh Tiến	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
71	Đỗ Thị Quyên	Nữ	06/12/2003	Xã Nhân Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn thanh niên Công sản Hồ Chí Minh xã Nhân Hòa	Ái Quốc		Xã Nhân Hoà	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	
72	Đỗ Thị Kim Xuyên	Nữ	30/12/1985	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường Mầm non Nhân Hòa	Trường Mầm non	Xã Nhân Hoà	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
73	Bào Duy Hưng	Nam	24/01/2000	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	1	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.5	Bảy phẩy năm điểm	Khá	
74	Nguyễn Thị Yên	Nữ	11/05/1989	Xã Hùng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	Th.s	Giáo viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	3	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k
75	Đinh Tuấn Kiệt	Nam	26/09/2006	Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*	TC	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	2	Trường THPT Vĩnh Bảo					Bỏ thi không báo cáo
76	Nguyễn Hữu Quốc Khánh	Nam	10/12/2006	Xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	TC	Đoàn viên	Trường THPT Vĩnh Bảo	3	Trường THPT Vĩnh Bảo	02	7.0	Bảy điểm	Khá	
77	Nguyễn Thị Bích Phượng	Nữ	09/11/1992	Xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trường THPT Tô Hiệu	3	Trường THPT Tô Hiệu	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là cán bộ Đảng của			Kết quả Bài Kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
					GDP	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại		
78	Trần Bích Thủy	Nữ	06/06/2007	Xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	2	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bộ phẩy năm điểm	Khá		
79	Lương Bảo An	Nữ	05/05/2008	Xã Đại Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	1	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bộ điểm	Khá		
80	Đặng Thanh Mai	Nữ	16/03/2007	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	1	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.0	Bộ điểm	Khá		
81	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	01/01/2007	Xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	1	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bộ phẩy năm điểm	Khá		
82	Bùi Thảo Vân	Nữ	10/04/2007	Xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	1	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bộ phẩy năm điểm	Khá		
83	Uông Thị Hà Linh	Nữ	04/12/2007	Xã Tiên Cường, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	1	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bộ phẩy năm điểm	Khá		
84	Vũ Thảo My	Nữ	30/05/2007	Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Tô Hiệu	3	Trường THPT Tô Hiệu	02	7.5	Bộ phẩy năm điểm	Khá		
85	Trần Phương Quỳnh		21/10/2007	Thị trấn Vĩnh Bảo, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12*		Đoàn viên	Trường THPT Nguyễn Khuyến	2	Trường THPT Nguyễn Khuyến	02	7.5	Bộ phẩy năm điểm	Khá		
86	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	Nữ	23/11/1983	Xã Hiệp Hoà, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Vĩnh Bảo	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Vĩnh Bảo	02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k		

Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Trình độ		Nghề nghiệp	Đơn vị công tác	Là thành viên Đảng của		Kết quả kiểm tra cuối khóa				Ký nhận ghi rõ họ tên
				GDPT	CM			Chỉ bộ	Đảng bộ	Tổng số từ	Điểm số	Bảng chữ	Xếp loại	
Đỗ Thị Linh	Nữ	04/10/1983	Xã Hưng Nhân, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.	DH	Giáo viên	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Vĩnh Bảo	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên Vĩnh Bảo		02	8.0	Tám điểm	Giỏi	k
Nguyễn Hoàng Minh	Nam	26/04/2007	Xã Tiên Phong, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Cộng Hòa	Trường THPT Cộng Hòa		02	7.0	Bảy điểm	Khá	
Phạm Thị Kim Anh	Nữ	06/01/2007	Xã Cộng Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Cộng Hòa	Trường THPT Cộng Hòa		02	7.0	Bảy điểm	Khá	
Phạm Gia Khiêm	Nam	05/01/2007	Xã Đồng Minh, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	12/12.		Đoàn viên	Trường THPT Cộng Hòa	Trường THPT Cộng Hòa		02	7.0	Bảy điểm	Khá	
Tổng số có 90 quân chúng ưu tú đủ điều kiện dự thi														

Tổng hợp chung có 90 học viên được kiểm tra, đánh giá xếp loại	Loại Giỏi có: 51 học viên đạt tỷ lệ 56,66 % Loại Khá có: 37 học viên đạt tỷ lệ 41,11 % Loại Trung bình có: 0 học viên đạt tỷ lệ 0 % Học viên bỏ thi không lý do 02 chiếm tỷ lệ 2,22 %
--	--

Cấp 88 giấy chứng nhận

Vĩnh Bảo, ngày 12 tháng 7 năm 2024

KT. GIÁM ĐỐC

PHÒ GIÁM ĐỐC



Lương Trọng Linh